

Phụ-trương bằng chữ Pháp. — Supplément en français

La doctrine coloniale de la France⁽¹⁾

(Une conférence de M. Albert Sarraut)

Cái chủ-nghĩa khai thuộc-địa của nước Pháp

(Bài diễn-thuyết của quan Thuộc-địa-bộ Thượng-thư SARRAUT)

II

Nos soldats indigènes

Mais dès lors qu'il en est ainsi, voici qu'apparaît la nécessité d'une sorte d'adaptation nouvelle des rapports généraux de la Métropole souveraine avec des possessions lointaines, d'un synchronisme plus étroit et plus précis entre les mouvements de la vie nationale et ceux de la vie coloniale. Les relations de l'une et de l'autre devenues indispensables doivent nécessairement se régler dans une plus haute harmonie. Et elles doivent nécessairement aussi se faire dans la clarté et la logique d'une politique coloniale qui ne se contente plus désormais de solutions d'empirisme gouvernemental, improvisées pour des terres lointaines au gré des circonstances, mais qui embrasse l'ensemble du problème politique et humain posé par la solidarité indissoluble de la vie coloniale et de la vie métropolitaine. Le concours filial des colonies à la France au combat, par son empressement même et sa valeur effective, a souligné pour la Métropole le devoir de préciser sans ambages le caractère, l'esprit et les buts de l'entreprise dont elle a pris charge dans ses domaines lointains. Il y a notamment telles questions de conscience, tels problèmes moraux qu'un pays ne peut éluder, surtout quand ce pays est comme la France, tributaire d'une tradition déterminée, qui dicte impérieusement ses obligations morales. Et tout d'abord, il y a cette question : les

Các lính Thuộc-địa

Nhưng đã như thế thì sự giao-thiệp của Mâu-quốc với thuộc-địa cần phải chỉnh-dốn lại, sự sinh-hoạt của nội-địa với ngoại-phiên cần phải chăm-chước thế nào cho đối-chiếu với nhau một cách thân-mật hơn. Hai bên đã không thể không giao-thông với nhau được, thời sự giao-thông ấy cần phải làm thế nào cho rất mực điều-hòa. Lại phải thế nào cho phân-minh, cho hợp lẽ một cái chính-sách về thuộc-địa không có gập sao hay vấp, tùy-đáo tùy-biện như xưa nữa, mà gồm được cả cái vấn-đề về chính-trị, về nhân-đạo bởi sự sinh-hoạt của Mâu-quốc và thuộc-quốc liên-lạc với nhau một cách rất mật-thiết mà sinh ra. Khi Đại-Pháp đương chiến-tranh, các thuộc-địa hết lòng trung-thành, gia sức giùm giúp, thật đã nêu công, lại càng rõ cái nghĩa-vụ của Mâu-quốc phải nên hoạch-định phân-minh cái tính-cách, cái tôn-chỉ và cái mục-đích của công-cuộc mình phải đảm-đương ở các đất ngoại-dương thuộc về quyền mình. Thứ nhất là có nhiều cái vấn-đề thuộc về lương-tâm, thuộc về đạo-đức mà một nước không thể gác bỏ ra ngoài được, nhất là khi nước ấy là một nước như nước Pháp đã có một cái tổ-truyền nhất-định bắt-buộc phải có những nghĩa-vụ riêng về đường-tinh-

(1) Voir N.-P. n° 75.

soldats noirs ou jaunes qui sont venus à nos côtés, pendant la guerre, ceux qui demain, pendant la paix, viendront encore sous nos drapeaux, sont ils des mercenaires ? Non ! Et c'est la première réponse à faire à l'odieuse campagne que la propagande allemande a engagée de tous côtés contre nos troupes de couleur. La France n'est pas Carthage ; elle n'achète pas la chair à bataille, elle n'admet normalement à l'honneur de la servir que les membres de la famille française. C'est donc dire que les indigènes de nos colonies appartiennent à cette famille, et qu'à ceux qui sont venus combattre à nos côtés, aux frères de couleur qui, demain, seront encore auprès de nous, s'il le faut, la France doit le traitement moral et matériel que sa conscience lui dicte à l'égard de tous les membres d'une collectivité solidaire.

Nous verrons tout à l'heure par quels actes pratiques, réalistes, cela peut et doit se traduire. Mais ce qu'il faut retenir, d'ores et déjà, de ces constatations, ce que je désire mettre en lumière, c'est cette idée qu'un pays comme la France, où qu'il aille et qu'il agisse, doit pouvoir se dire qu'il reste partout fidèle à lui-même ; c'est qu'il doit pouvoir regarder même sa politique coloniale bien en face, sans avoir la gêne ou le remords d'une contradiction choquante entre ce qu'il fait au loin et ce qu'il fait dans sa métropole. C'est qu'il doit franchement envisager et accepter les conséquences logiques des principes en vertu desquels son action nationale, qui

thần. Trước nhất hẳn có một cái vấn-đề như sau này : là những quân lính thuộc về giống da đen da vàng, trong khi chiến-tranh đã sang giúp ta, đến khi hòa-bình sau này rồi còn sẽ sang nữa để sáp-nhập vào đội-ngũ ta, những hạng ấy có thể cho là binh thuê lính mướn được không ? Quyết rằng không ! Đó là câu trả lời thứ nhất đối với cái cách khả-ố của người Đức đã cổ-dộng khắp mọi nơi để phá-hủy những quân lính các sắc của ta. Nước Pháp không có quân thuê lính mướn. Nước Pháp không phải là thành *Carthage*. Nước Pháp không có buôn người để làm quân đi trận ; xưa nay chỉ cho những kẻ trong thân-thuộc mình mới được cái danh-dự phụng-sự mình. Nói thế nghĩa là những thổ-dân ở các thuộc-địa chính là ở trong thân-thuộc nước Pháp, và những người đã sang đánh giúp nước Pháp, những anh em các sắc mai đây nếu cần đến lại sẽ sang giúp ta nữa, nước Pháp về đường vật-chất, đường tinh-thần, phải đối-đãi thế nào cho đáng với lương-tâm mình đối với hết-thảy mọi người trong một đoàn-thể có liên-lạc với nhau vậy.

Lát nữa ta sẽ xét cách đối-đãi ấy nên và phải thực-hành ra thế nào. Nhưng mà có một điều ngay từ bây giờ phải suy-nghiệm và ghi nhớ lấy, có một điều tôi muốn biểu-dương cho rõ-ràng ra, là một nước như nước Pháp, dù đi đâu, dù làm gì, cũng có thể tự-cao rằng bao giờ cũng thủy-chung như-nhất, có thể tự mình đem cái chính-sách thuộc-địa của mình ra trước mắt mà ngắm không đến nỗi phải ngượng-ngập gì, phải hối-hậu gì về cái cách mình xử-trí ở nước mình với cái cách mình xử-trí ở thuộc-địa có điều điên-đảo trái-ngược vậy. Là nước Pháp đã định lấy một cái chủ-nghĩa làm gốc cho sự hành-động của mình, để gia-công đảm-đường kinh-lý

ne saurait avoir deux consciences, l'une pour le continent, l'autre pour les terres d'outre-mer, conduit l'entreprise extérieure, dont la France a pris la responsabilité.

Le voulût-elle, d'ailleurs, qu'elle ne pourrait plus échapper à cet examen de conscience et à cette précision de doctrine que les conséquences de la guerre ont fait inévitables, en précipitant l'effet d'incorporation, le fait de solidarité dont j'ai parlé.

Ses colonies, en effet, se sont désormais éveillées (et vous savez avec quelle rapidité, depuis quelques années, l'univers s'est partout instruit) à une vie morale plus ample, plus proche de la sienne parce que transformée par la pénétration de l'esprit ou de l'influence d'Occident. Et cette pénétration, à l'heure présente, s'accroît tous les jours, aussi bien par le retour au pays natal des combattants indigènes imprégnés d'autres habitudes et le va-et-vient des soldats ou travailleurs entre les colonies et la Métropole que par les créations, chaque jour plus nombreuses, des entreprises industrielles, commerciales ou l'exploitation agricole que les Français vont établir dans les colonies jusque dans les points les plus reculés, où ils apportent le contact du blanc avec des éléments indigènes de plus en plus considérables, qu'ils mêlent à leurs travaux, ou dont ils font les spectateurs attentifs de leur activité et de ses moyens.

Tel est le phénomène nouveau, ou plutôt l'ensemble de faits nouveaux qui va réagir, en les amplifiant et en les consolidant à la fois, sur les rapports de la vie métropolitaine et de la vie coloniale, et qui

việc ngoại-dương, và trong sự hành-động ấy đã không có thể ở hai lòng được, ở với nước mình một lòng, ở với thuộc-địa một lòng, thời cái chủ-nghĩa ấy nó suy-diễn đến đâu là hợp lẽ, phải lấy bụng thành-thực mà quan-niệm và công-nhận cho cùng vậy.

Vả dầu có không muốn tự vấn-tâm như thế, không muốn tuyên-bố cái chủ-nghĩa của mình cho rõ-ràng, cũng không được, vì nhân sự chiến-tranh mà cái hiện-tượng sáp-nhập, cái hiện-tượng liên-lạc thuộc-địa với mẫu-quốc như tôi đã nói, lại mau thấy hiệu-nghiệm lắm, khiến cho không thể không chú-ý đến được.

Các thuộc-địa của nước Pháp từ nay đã bắt đầu khai-thông cả (và các ngài xem đã biết đấy, tự mấy năm nay thế-giới đâu đâu cũng khai-thông mau chóng biết dường nào) và đã tới một trình-độ sinh-hoạt về tinh-thần cao hơn và gần hơn với trình-độ của Mẫu-quốc, vì đã từng chịu cảm-hóa cái tritung của Tây-phương vậy. Sự cảm-hóa ấy ngày nay mỗi ngày một thấm-nhuần hơn, một là bởi những chiến-binh thuộc-địa đã nhiễm được những phong-thói mới nay trở về xứ-sở cũ, và những công-binh cùng chiến-binh ở thuộc-địa và ở Mẫu-quốc hằng ngày đi lại luôn-luôn, hai là bởi mỗi ngày một thêm những cuộc công-nghệ, thương-nghiệp, khai-khẩn của người Pháp sang mở-mang ở các thuộc-địa tới những nơi rất cùng-tịch, khiến cho người da trắng càng ngày càng tiếp-xúc với người dân bản-xứ, cho được tham-dự vào công việc mình, hay là để cho mà trông xem cái cách mình hoạt-động thế nào để lưu-ý mà bắt-chước.

Đó là cái hiện-tượng mới, hay là gồm những sự-thực mới có ảnh-hưởng đến sự giao-thiệp Mẫu-quốc với thuộc-địa, vừa khoáng-trương nó ra mà lại vừa củng-cố nó lại, không thể ra ngoài

nous amène forcément dans la logique des principes directeurs d'une démocratie comme la nôtre, à accorder, à ajouter les impulsions de notre politique coloniale aux rythmes essentiels des mouvements de la vie nationale.

Le nouveau problème colonial

Quelle sera la formule de cet état de choses nouveau, et vers où va-t-on ainsi ? Et quel avenir dès lors peut être réservé au pays détenteur de colonies ou de grandes possessions d'outre-mer ? Comment, en France, répondons-nous à la question morale et politique que pose l'aspect actuel du problème colonial ?

Les réponses, certes, ne manquent pas. Mais il en est qu'on peut aisément écarter, car leur caractère absolu et arbitraire, détaché des réalités, sinon même de la morale, les désigne mal pour une longue vie.

Il y a la réponse communiste, d'abord. Elle est simple, au moins dans ses conclusions. Elle donne aux colonies, en vertu des doctrines de Moscou, le conseil de se révolter contre la Métropole, de détruire ce qu'elle appelle les « impérialismes coloniaux » et de saper ainsi par la base la force extérieure et intérieure du pays colonisateur. J'ai le devoir, sinon le plaisir de constater, en passant, que les efforts de propagande de cette doctrine n'ont aucune part influé sur l'esprit de nos populations indigènes.

Il en est de même, à peu de chose près, d'une autre réponse, ou une autre doctrine, qui est celle de prétendus logiciens ; ceux-ci estiment que la solidarité constatée de la Métropole et des Colonies doit se traduire nécessairement par l'établissement

cái chủ-nghĩa một nước dân-chủ như nước chúng tôi, thế-tất phải đem cái điệu sinh-hoạt của thuộc-địa mà xen vào, mà hòa với điệu sinh-hoạt của Mâu-quốc.

Cái vấn-đề thuộc-địa mới

Cái phương-châm của cái tình-trạng mới ấy là thế nào, và cứ như thế thì khuynh-hướng về đường nào ? Mà những nước hiện nay có thuộc-địa ở ngoại-dương thời sau này sẽ thế nào ? Cái vấn-đề thuộc-địa ngày nay đã xoay ra một phương-diện mới như thế, thời ở nước Pháp chúng tôi đối - phó với vấn-đề ấy về đường tinh-thần, về đường chính-trị ra thế nào ?

Những cách đối-phó ấy, chắc cũng không thiếu gì. Nhưng mà có cách có thể bài-bác đi dễ lắm, vì cái tinh-cách tuyệt-đối và độc-đoán của nó, đã không thích-hợp với thực-tế, lại có khi phản-trái với đạo-đức, khiến cho không thể coi là những cách vĩnh-viễn được.

Trước nhất có cách đối - phó của phái « cộng-sản ». Cách này kết-luận giản-dị lắm. Cứ theo cái chủ-nghĩa của thành *Moscou* thì phái ấy khuyên thuộc-địa phải cách-mệnh với Mâu-quốc, phải phá-hoại các cái « đế-quốc chủ-nghĩa đối với thuộc-địa », phải công-kích tự nơi căn-bản cái nội-lực ngoại-lực của nước đi khai thuộc-địa. Nhân đây tôi có cái nghĩa-vụ, lại vừa là một sự hân-hạnh, công-nhận rằng cái chủ-nghĩa ấy dù gia-công cố-động cũng không ảnh-hưởng gì đến tâm-tri các dân thuộc-địa của chúng tôi.

Còn một cách đối-phó khác nữa, hay là một cái chủ-nghĩa khác nữa, cũng thế, là chủ-nghĩa của phái tự-xưng là lý-luận ; phái này cho rằng Mâu - quốc với thuộc - địa đã công-nhiên liên-lạc với nhau thời thế tất

de l'assimilation des unes à l'autre, par une sorte de système de fusion où seraient accordés aux colonies et aux races indigènes, le même régime, le même statut, les mêmes législations, les mêmes droits politiques, administratifs et sociaux que ceux dont jouissent les citoyens de la Métropole.

La réfutation des deux thèses peut se faire en même temps : l'une et l'autre, la communiste et l'assimilatrice ont, en effet, ceci de commun qu'elles supposent dans les races colonisées, un état de choses réel, une accession, une arrivée à un point de civilisation déterminé, qui leur permet ou de fomentier victorieusement leur indépendance et de la garder, ou de s'appliquer efficacement les régimes politique et administratif auxquels la Métropole n'est advenue qu'après de longs efforts et des siècles d'expérience. C'est nier simplement la réalité des choses, et l'état généralement retardataire de la plupart des races qui composent la population coloniale française, quelle que soit cependant la différence sensible entre certaines d'entre elles, spécialement entre Noirs et Asiatiques, ceux-ci ayant derrière eux une ancienne et très intéressante civilisation.

Il faut donc chercher ailleurs que dans ces thèses absolus, manquant de base solide, la vérité qui nous donnera la bonne formule d'une politique coloniale réalisant la France totale, dans une doctrine de progrès qui, tout en maintenant la tutelle occidentale nécessaire, demeure très largement libérale et humaine, ouvre l'avenir aux espérances indigènes sans le limiter par des barrières arbitraires et transfigure essentiellement le sens et le caractère de la conception première de l'entreprise coloniale, en la pénétrant du sens profond du droit humain, non point d'un prétendu droit théorique et glacé, mais du droit

phải đặt cách cho bên này đồng-hóa hẳn bên kia, cho hai bên hỗn-hợp với nhau, cho các thổ-dân của thuộc-địa cũng được hưởng cùng một chính-thể, cùng một chế-độ, cùng một pháp-luật, cùng những quyền-lợi về chính-trị, hành-chính, xã-hội như dân Mầu-Quốc vậy.

Hai cái thuyết ấy có thể gồm lại mà bác đi được ; vì hai thuyết, thuyết cộng-sản và thuyết đồng-hóa, đều có một chỗ giống nhau, là cho rằng các dân thuộc-địa đã quả-nhiên đến một cái trình-độ văn-minh nhất-định rồi, có thể một là đủ sức chống-cự lại mà thu lấy quyền độc-lập của mình cùng đủ sức giữ lấy quyền ấy, hai là đủ tư-cách mà thi - hành được hiệu - lực những phép chính-trị và hành-chính mà chính Mầu-Quốc cũng đã phải qua mấy mươi đời nhọc-nhân kinh-nghiệm mới tới được. Cho thế là trái ngược hẳn với sự thực, vì không biết rằng phần nhiều những dân thuộc-địa nước Pháp, dù trình-độ dân nọ đối với dân kia có cao - thấp hơn nhau ít nhiều, thứ nhất là giống da đen còn kém các giống Á-châu nhiều, giống này đã có một cái văn-minh cổ và tốt đẹp lắm, nhưng mà đại-đê cũng còn thấp kém trên con đường tiến-hóa vậy.

Vậy thời không thể theo những cái thuyết tuyệt đối ấy, không có gì là căn-bản chắc-băng cả, phải tìm ở đâu cho được cái chân-lý đủ làm phương-châm cho một cái chính-sách thuộc-địa phát - triển được hoàn - toàn nước Pháp, một cái chủ-nghĩa tiến-bóa vừa giữ được cái quyền bảo-hộ của Tây-phương là một sự cần, mà lại vừa khoan - dung khoáng-đạt, mở đường tương-lai cho sự hi-vọng của các dân bản-xứ, không có hạn-chế bằng những sự ngăn-trở áp-ức, và biến-đổi cả cái ý-nghĩa, cái tính - cách của cái quan

vivant et réaliste, du vrai droit de la civilisation, celui-là même que l'héroïque nation belge a défendu avec nous, contre l'agression allemande.

Et notre conception actuelle de la politique coloniale se formule dans ce postulat, qui est le fondement de la doctrine française : la colonisation n'est point simplement, ou n'est plus, une opération unilatérale, à but mercantile ou politique, uniquement conçue et accomplie pour le seul intérêt du colonisateur ou conquérant, en quête exclusive d'un marché privilégié, d'un comptoir ou d'un point d'appui. La colonisation est essentiellement une création d'humanité ; si le colonisateur a le droit évident d'en recueillir de légitimes profits de toute nature, il doit considérer qu'elle n'est pas simplement un enrichissement national, mais un enrichissement universel, profitant à l'ensemble du patrimoine mondial, dont l'effort de colonisation doit développer et augmenter la richesse à la fois matérielle et morale ; et cet enrichissement d'humanité doit être fait et poursuivi dans l'association et avec la collaboration des races que le colonisateur gouverne et qu'il doit accroître en valeur humaine.

Comment en sommes-nous arrivés à cette conception ?

Je dis : « Nous en sommes arrivés » ; c'est qu'en effet, il faut le reconnaître, il n'y a pas eu dès le premier jour de l'entreprise

niệm lúc đầu về sự khai thuộc-địa, lấy cái nghĩa sâu - xa của cái công-lý của loài người mà tâm - nhiễm vào, không phải là cái công-lý lạnh-lẽo thuộc về lý-thuyết đầu, nhưng là cái công-lý linh-hoạt thuộc về thực-tế, cái công-lý chân-chính của đạo văn-minh, chính cái công-lý ấy mà quý - quốc Tỉ-loy-thi đã ra sức oanh-liệt mà chống với sự xâm-phạm của người Đức.

Cái quan-niệm về chính-sách thuộc-địa của chúng tôi ngày nay là gồm trong một câu như sau này, thực là gốc của cái chủ-nghĩa khai thuộc-địa của nước Pháp : là sự khai thuộc-địa ngày nay không phải là một việc « đần-độc nhất - phượng », chủ cái mục-dịch trực-lợi hay cái mục-dịch quyền-mưu, chỉ gây ra, chỉ làm ra để lấy lợi riêng cho một bên đi khai-thác, đi chinh-phục, cốt kiếm lấy một nơi thị-trường có đặc-quyền, một nơi thương-phụ hay một nơi căn-cứ-địa đâu. Sự khai thuộc-địa cốt-yếu là một sự sáng-tạo thuộc về nhân-loại ; người khai thuộc-địa chắc là có quyền được hưởng đủ mọi quyền-lợi chánh-đáng về việc mình, nhưng mà phải biết rằng việc ấy không phải là một việc lợi-lộc riêng cho nước mình mà thôi, lại là một việc bổ-ích chung cho cả loài người, tăng-gia cho cái tài-sản chung của thế-giới mà công khai thuộc-địa chính là phải khoáng-trương phát-đạt ra, vừa về đường vật-chất, vừa về đường tinh-thần ; và sự tăng-tiến cho nhân-loại ấy phải thực-hành, phải theo đuổi bằng cách hiệp-lực, cách cộng-tác với những dân-tộc ở dưới quyền cai-trị của người khai thuộc-địa mà người ấy phải giúp cho tăng-gia cái giá-trị về nhân-loại lên.

Chúng tôi đã làm thế nào mà tôi được cái quan-niệm ấy ?

Tôi nói : « Đã làm thế nào mà tôi được », vì phải biết rằng không có đâu, không có nước nào, ở nước

de colonisation, nulle part, dans aucun pays, pas plus chez nous que chez d'autres, — et il n'en pouvait être autrement, — une conception nette et totale de politique coloniale digne de ce nom, — une vue d'ensemble présidant à la succession logique et cohérente d'actes accomplis par les conquérants colonisateurs en vertu et sous l'inspiration d'un idéal élevé et qui aurait, dès le début, trouvé son expression définitive et ses formules précises, en ce qui touche spécialement l'œuvre de civilisation humaine aux colonies.

Non. Il n'y a pas eu cela. Il n'y a pas eu de doctrine. Il y a eu des faits ; il y a eu des prises de possession ou des installations d'établissements lointains, des faits de force, des faits de hasard, ou de nécessité accomplis plus ou moins arbitrairement ou diplomatiquement, répondant à des besoins économiques des nations ou à leurs calculs politiques, résultant surtout de cette loi inéluctable de découverte du monde, qui a poussé tels ou tels pays vers l'aventure lointaine pour leurs profits, leur curiosité ou leurs exigences vitales.

Et c'est pourquoi l'expansion extérieure à but mercantile et l'expansion extérieure à but politique — premières formes de la colonisation — se traduisent-elles originellement dans le système, de longue durée d'ailleurs, du pacte colonial, — dans l'idée de la colonie propriété personnelle de la nation, dans la conception de domaines lointains conquis par et pour la Métropole, et pour ses besoins de dé-

chúng tôi cũng như ở nước khác, — cái lẽ tất-nhiên như thế, — mà ngay từ ngày đầu mới khởi-công khai thuộc-địa đã có một cái quan-niệm rõ-ràng, hoàn-toàn về chính-sách khai thuộc-địa cho xứng-dáng, — một cái khái-niệm cai-quát cả các sự hành-vi của những nước đi chinh-phục thuộc-địa, hành-vi có kỷ-cương, có thể-thống, chiều theo một cái lý-tưởng cao ngay từ hồi đầu đã diễn-giải ra nhất-định, tiêu-biểu ra rõ-ràng, nhất là thuộc riêng về cái công nhân-loại-khai-hóa ở thuộc-địa.

Không. Không phải như thế. Không phải đã từng có chủ-nghĩa gì đâu. Chỉ có những thực-sự mà thôi ; chỉ có những sự chiếm-cử, những sự kiến-thiết các cơ-sở ở phương xa, những sự bạo-động, sự ngẫu-nhiên hay là sự tất-nhiên làm bằng cách áp-chế hay là cách ngoại-giao, đối-phó với những sự cản-dùng của các nước về đường kinh-tế hay là những mưu-chước về đường chính-trị, thứ nhất là kết-quả tự cái sự kích-thích tự-nhiên kia, tự cái phép tất-nhiên về sự khai-tịch thế-giới kia, nó khiến cho nước này hay nước nọ mạo-hiêm mà đi xa để kiếm lời, để thỏa cái lòng hiếu-kỳ hay là thỏa những sự yếu-cầu về đường sinh-hoạt của mình.

Bởi thế nên sự bành-trướng ra ngoài vì mục-đích trục-lợi và sự bành-trướng ra ngoài vì mục-đích chính-trị, — là hai cái trạng-trái thứ nhất của sự khai thuộc-địa, — lúc mới đầu diễn ra cái thuyết gọi là « ước thuộc-địa » (là cái thuyết thuộc-địa chỉ được giao-dịch với Mâu-quốc mà thôi), thuyết này đã thi-hành trong lâu năm lắm, — diễn ra cái tư-tưởng rằng thuộc-địa là kỷ-vật của nước nhà, ra cái quan-niệm rằng các đất ngoại-dương Mâu-quốc chinh-phục được là để lợi-dụng riêng cho mình,

bouché, d'approvisionnements en denrées, d'escales, de points d'appui.

Le point de vue qui domine cette conception est exclusivement utilitaire et égoïste, il détermine une politique de pure exploitation matérielle de la colonie, au profit du seul colonisateur ; la colonie n'est qu'une annexe, une dépendance économique ou politique de la Métropole où cette dernière a simplement souci de faire fructifier un capital territorial, de créer ou de développer une richesse ou une valeur matérielle.

La politique vis-à-vis des Indigènes

Il n'est point question encore d'un second élément qui sera, par la suite, et qui est devenu aujourd'hui la caractéristique essentielle, j'oserai dire fondamentale de notre idéal de colonisation ; je veux dire la conservation et l'accroissement du capital humain, de cette autre richesse, la richesse humaine qui existe aussi dans la colonie, et dont le développement et la sauvegarde commandent actuellement ce que nous appelons notre politique indigène, en constituant au surplus la base la plus solide pour la légitimation de l'entreprise coloniale.

Ce côté de la colonisation est au début généralement négligé. Ou plus exactement, le devoir humain à l'égard des populations des colonies ne procède d'aucune vision d'ensemble susceptible de porter ses hautes conséquences vers l'unité de la grande famille humaine, la solidarité des êtres vivants. Le devoir d'humanité n'est alors qu'un devoir de charité plus ou moins bien rempli selon les traditions religieuses ou civiques de chaque colonisateur. Mais presque partout, sinon partout, cette œuvre reste dominée par le dogme de l'inégalité des races, la double idée des races inférieures éternellement, et du droit éminent sur elles des races dites supérieures. Sui-

cho sự cần dùng nơi tiêu-thụ đồ hàng, nơi cung-cấp sản-vật, nơi đỗ tàu hay nơi căn-cứ.

Cái quan-niệm ấy thời thiên về mặt duy-lợi, duy-kỷ, gây ra một cái chính-sách chỉ thuần lợi-dụng thuộc-địa về đường vật-chất, để ích cho một kẻ đi khai thuộc-địa mà thôi ; thuộc-địa chẳng qua là một nơi phụ-thuộc về kinh-tế hay về chính-trị của mầu-quốc, mà Mầu-quốc chỉ biết chăm đặt lãi cái vốn thổ-địa, mở-mang hay gây dựng cái gì có thể làm giàu hay làm lợi cho mình mà thôi.

Chính-sách đối với người bản-thổ

Chưa thấy nói gì đến một cái nguyên-tố thứ nhì, sau này và hiện ngay bây giờ cũng đã thành cái đặc-sắc cốt-yếu của cái lý-tưởng khai thuộc-địa của chúng tôi ; nguyên-tố ấy là sự bảo-tồn và tăng-tiến cái tư-bản về người, vì người ta cũng là một cái tài-sản, tài-sản ấy ở thuộc-địa cũng có, mà giữ-gìn, phát-đạt cho cái tài-sản ấy tức là điều cốt-tử của cái chính-sách của chúng tôi đối với người bản-thổ, lại là cái nền gốc vững-vàng khiến cho sự khai thuộc-địa thành một cái sự-nghiệp chánh-đáng vậy.

Cái phương-diện về sự khai thuộc-địa ấy hồi đầu thường vẫn nhặng bỏ. Hay là nói thế này đúng hơn, là cái nghĩa-vụ nhân-đạo đối với các dân thuộc-địa, không phải là do một cái khái-niệm tổng-quát có thể ảnh-hưởng sâu-xa tới cái nghĩa « từ hải huynh đệ », cái nghĩa liên-lạc trong các giống sinh-vật với nhau. Cái nghĩa-vụ nhân-đạo bấy giờ chẳng qua là một cái nghĩa-vụ từ-thiện mà thôi, thi-hành được ít hay nhiều là tùy cái thói quen đạo-đức tôn-giáo của mỗi dân đi khai thuộc-địa. Nhưng mà đầu không khắp mọi nơi thời cũng là hầu khắp mọi nơi, cái công-nghiệp

vant le tempérament du conquérant, il y a dans les colonies des races en servage ou des races en tutelle ; il y a près d'elles le négrier ou le bon tyran. Oui, j'aimerais à noter, pour l'honneur de mon pays comme pour les droits de la vérité, que dès le début même de ses entreprises de colonisation, il apporte, partout où il va, comme la marque et le symbole de son génie, une tradition d'humanité et de justice qui participe à la fois du tempérament de la race, de l'esprit chrétien et de l'absence totale du préjugé de couleur. J'ai écrit un jour que notre politique indigène pouvait se définir : « La déclaration des droits de l'homme interprétée par Saint-Vincent de Paul ». Je pourrais montrer par de nombreux exemples comment cette tradition, qui est à la base même de notre politique indigène actuelle, se maintient à travers les temps et se retrouve aussi bien chez les auteurs qui dès le XVI^e siècle écrivent sur la question coloniale que dans les instructions royales des XVII^e et XVIII^e siècles aux Gouverneurs des colonies pour aboutir enfin aux actes de la République de 1848 qui proclament la suppression de l'esclavage et l'assimilation complète des habitants de nos vieilles colonies aux citoyens de la Métropole.

Mais si cette tradition constante est infiniment précieuse, elle ne se traduit pas aussitôt par une doctrine organique complète ; au surplus, le problème des devoirs commandant la politique indigène de la Métropole, s'il est déjà délicat tant qu'il

ấy đều không ngoài sự tin rằng các giống người không bằng-dẳng nhau, ngoài hai cái tư-tưởng rằng có giống chung-kiếp phải kém hèn, mà những giống hơn có quyền được chế-ngự. Tùy cái tinh-chất của nước đi chinh-phục, các dân thuộc-địa hoặc là phải làm nô-lệ, hoặc là phải bị quản-thúc ; kẻ chinh - phục hoặc là theo thói « mại-nô », hoặc là theo lối quân-chủ. Tôi muốn nói ra đây cho rõ cái danh-dự của nước tôi và cũng cho rõ cả sự thực nữa, là ngay từ hồi đầu mới khởi-công khai thuộc-địa, nước tôi đi đến đâu cũng phát-biểu cái tinh-thần của mình, cái quốc-túy về nhân-đạo, về công-lý, vừa do tinh-chất người trong nước, do cái tinh-thần đạo Thiên-chúa và do sự tuyệt-nhiên không có chút thiên-kiến gì đối với người các sắc. Một ngày tôi đã từng viết rằng cái chính-sách của chúng tôi đối với người thổ-dân các thuộc-địa có thể giải-nghĩa như thế này, là : « Lời tuyên-ngôn về nhân-quyền do ông thánh VINCENT DE PAUL giải-thích ». Tôi có thể dẫn-chứng ra nhiều mà giải rõ rằng cái tục ấy chính là gốc của cái chính-sách đối với người thổ-dân của chúng tôi ngày nay, dấu đời nào cũng vẫn có và xét trong các nhà làm sách nói về thuộc-địa về thế-kỷ thứ 16 cũng như xét các lời huấn-dụ của nhà vua về thế-kỷ thứ 17 và 18 gửi cho Tổng-đốc các thuộc-địa, cho chí đến các công-văn của Chính-phủ Dân-quốc nam 1848 tuyên-bố bãi tục mại-nô và sáp-nhập dân các thuộc-địa cũ cho đồng-dẳng với dân Mâu-quốc, đời nọ qua đời kia, đều thấy cái tục tồ-truyền như thế cả.

Nhưng mà tuy cái tục đời đời ấy quý-hóa vô-cùng thật, song không có diễn ngay ra một cái chủ-nghĩa có thể-thống hoàn-toàn ; vả lại cái vấn-đề những nghĩa-vụ của Mâu-quốc đối với thổ-dân các thuộc-địa, đương khi

ne s'agit encore que de petites colonies, change singulièrement d'aspect et de gravité dès le jour où on arrive, à la fin du XIX^e siècle, après 1870, au stade de conquête et de constitution des grandes possessions tropicales, non susceptibles de peuplement par les blancs, où l'on va désormais contrôler d'immenses populations dont certaines ont des traditions, une culture, des mœurs, des coutumes, une sorte de civilisation et ne se présentent pas dans l'état amorphe et grossier de ces argiles malléables qui peuvent docilement prendre toute forme sous la main qui les pétrit. Le problème devient dès lors de plus en plus difficile des rapports du conquérant avec les races conquises, dont il faut respecter et considérer attentivement le statut. D'autant que l'effet du contact de civilisation se produit parallèlement, insensible mais puissant : l'instruction doit être chaque jour plus diffusée, ne fût-ce qu'à cause du besoin de collaborateurs économiques ou administratifs pris et formés parmi les indigènes ; les rapports quotidiens avec le blanc éveillent peu à peu dans l'indigène une âme qui prend conscience du spectacle de la vie universelle, un esprit critique et d'observation qui compare ce que nous sommes et ce que nous pouvons avec ce que nous faisons et ce que nous donnons.

Et sur ces entrefaites, un grand fait, la guerre, éclate aux yeux de nos sujets ou protégés avec une force soudaine et remarquable de révélation.

Car cette fois, ce n'est plus l'expédition militaire des Occidentaux contre les hommes de couleur, c'est le grand conflit des blancs entre eux-mêmes ; ces supérieurs de

còn mới có những thuộc-địa nhỏ đã thấy khó giải-quyết rồi, đến cuối thế-kỷ thứ 19 thời thấy đổi hình-trạng đi mà thành ra quan-trọng vô-cùng, vì từ sau năm 1870 là hồi đi chinh-phục và tổ-chức những cõi thuộc-địa lớn về miền nhiệt-đới, là những nơi người da trắng không thể đến thực-dân được, mà từ nay phải ra giám-đốc những số dân rất nhiều, có lắm dân đã có những lịch-sử, văn - hóa, lễ - giáo, phong-tục, đã có một thứ văn-minh riêng rồi, không có còn ở trong cái tình-trạng hỗn-độn vô-hình như nắm đất sét mềm kia, tay người muốn nặn ra hình gì cũng được. Bấy giờ cái vấn-đề giao-thiệp kẻ chinh-phục với kẻ bị chinh-phục, kẻ kia phải tôn-trọng hay là phải quan-sát cho kỹ-càng cái thể-chế của kẻ nọ, mới thành ra càng ngày càng khó-khăn. Lại thêm khó-khăn nữa, là đồng-thời nhật-lâm nguyệt-ti mà sự tiếp-xúc văn-minh lại sinh ra mạnh lắm : sự học phải mỗi ngày ban-bổ ra một rộng, không gì nữa thì cũng vì có cần dùng đến người giúp việc về đường kinh-tế, đường hành-chính, phải kén-chọn, phải gây dựng ở trong bọn người thổ-dân ; lại sự giao-thiệp hằng ngày với người da trắng, khiến cho người thổ-dân dần dần khai-thông trí-tuệ mà biết quan-sát đến cuộc sinh-hoạt thế-giới, biết phân-bình xét đoán, so-sánh người chúng ta với việc chúng ta làm, sức chúng ta có thể cho được với hiện chúng ta cho được thế nào.

Đương cơ-hội ấy thời xảy ra một việc tây đĩnh, là việc chiến-tranh, kích-thích vào con mắt những kẻ thuộc-dân và kẻ ở dưới quyền bảo-hộ ta, một cách mãnh-liệt và khám-phá lạ lùng.

Vì lần này không phải là người phương Tây đi chinh-phạt người các sắc nữa ; chính là người da trắng đánh lộn nhau ; chính là bọn văn

la civilisation se combattent, au nom même de cette civilisation que les uns et les autres prétendent également représenter ; l'unité « blanche » que les races d'outremer ont trouvée devant elles est rompue, et pour aider aux effets de cette rupture, certains des belligérants font appel à ces races de couleur elles-mêmes ; elles ont une part d'arbitrage dans le conflit ; elles peuvent penser : « C'est avec notre concours que la victoire a fait pencher tel plateau de la balance ». C'est d'ailleurs le bon plateau, c'est la vraie civilisation, avec son idéal de liberté, d'humanité et de justice, qui triomphe de la caricature de civilisation allemande pour qui le progrès scientifique n'est que l'instrument des odieux desseins de l'esprit du mal.

(à suivre)

ALBERT SARRAUT

minh cao-đẳng kia quyết-đấu với nhau, tự-xung là đề hộ-vệ cho cái văn-minh ấy, mà bên nào cũng tự-phụ rằng mình là đại-biêu ; các giống ngoại-dương xưa nay vẫn thấy giống da trắng « hợp-nhất » với nhau đề đối với mình, bây giờ sự « hợp-nhất » ấy tan rồi, và muốn cho giúp đề phá tan, thời có nước trong mấy nước chiến-quốc ấy phải cậy nhờ đến chính người các sắc ; thành ra người các sắc cũng có một phần « trọng-tài » trong cuộc chiến-đấu, và có thể tự nghĩ trong bụng rằng : « Cũng nhờ có ta giúp mà bên ấy bên nọ đánh được. » Bên đánh được ấy lại là bên có lẽ phải, là bên văn-minh chân-chính, theo cái lý-tưởng tự-do, nhân-đạo, công-lý, đối với cái văn-minh giả-trá của giống Đức, chỉ biết lấy sự khoa-học tiên-bộ làm cái đồ dùng đề thi-hành những cái mưu gian chước độc của Ác-thần vậy.

(Còn nữa)

Chambre Consultative du Tonkin

Discours prononcé par M. le Résident supérieur

• Monguillot à l'ouverture des travaux

(18 Octobre 1923)

Bài diễn-thuyết của quan Thống-sứ Bắc-kỳ ở Tư-vấn-nghị-viện

Messieurs,

A la Chambre renouvelée j'adresse mes souhaits de bienvenue. La plupart d'entre vous ont déjà fait partie de cette assemblée. Vous y avez acquis une expérience et une connaissance des affaires dont vous saurez faire profiter vos nouveaux collègues, en leur donnant d'abord une méthode de travail.

Vous leur apprendrez à examiner avec le soin le plus minutieux toutes les questions qui sont soumises à votre examen, de manière à ne proposer pour chacune d'elles qu'une solution pratique et suffisamment approfondie pour pouvoir être mise en application sans délais.

Thưa các ngài,

Nay Bản-chức xin chúc mừng Nghị-viện mới. Phần nhiều các ngài đã có chân Nghị-viện từ trước, công việc đã từng - trải, thông - hiểu, thì nên giúp bảo các ông Nghị mới cái phương-pháp làm việc của Nghị-viện, và chỉ-dẫn cho các ông Nghị mới xét thể nào cho rõ kỹ các vấn-đề của Chính - phủ giao cho Nghị-viện bàn, rồi trình với Chính-phủ cách gì tiện-lợi đủ lẽ đề Chính-phủ có thể thi-hành ngay.

Ensuite, vous leur ferez comprendre qu'il vaut mieux n'émettre qu'un petit nombre de vœux parfaitement étudiés plutôt que de disperser l'attention et d'éparpiller les efforts sur mille sujets divers. Pour faire œuvre utile, il faut savoir se borner. C'est l'unique moyen de mettre de l'ordre et de la clarté dans vos travaux, et de leur conférer par suite la plus grande efficacité.

Nous attendons encore mieux de vous : nous espérons que vous êtes fermement décidés à vous élever au-dessus des suggestions étroites de l'intérêt personnel. Vous saurez dégager votre esprit de toutes préoccupations égoïstes ou d'ordre purement local, ne pas vous considérer uniquement comme les mandataires de votre village ou de votre arrondissement, rechercher toujours au contraire l'intérêt général du pays, éviter ou écarter toute demande, tout vœu qui ne seraient pas exclusivement inspirés par le souci du bien public, enfin rester sourds aux invitations intéressées qui tendraient à vous entraîner dans une opposition stérile aux décisions du Gouvernement protecteur, qui reste en définitive l'arbitre suprême. vous ne devez pas l'oublier, toutes les fois que des divergences d'opinions se manifestent.

Voilà à quelles conditions vous pourrez remplir utilement votre devoir d'élus et vous rendre dignes de la confiance que vous ont accordée vos compatriotes.

Votre rôle est de nous aider de tous vos efforts dans l'œuvre d'évolution et de progrès que nous avons entreprise au bénéfice de votre pays. Conscients de notre responsabilité, nous n'avancions qu'avec prudence et à bon escient, sans nous laisser solliciter par l'impatience des uns, ni troubler par les hésitations des autres et les regrets inconsidérés du passé. Le rythme du mouvement n'est pas toujours facile à déterminer. Aussi la plus grande circonspection s'impose-t-elle :

Rồi thì các ông Nghị cũ cũng nên cắt nghĩa cho các ông Nghị mới hiểu rằng : về sự thỉnh-cầu thì nên xin in it, mà điều nào xin cũng dich-đáng phải lẽ, còn hơn là xin lan - man nghìn điều mà phí mất cả công suy-nghĩ. Được nên công cuộc hay thì phải biết tri-túc. Được như thế thì công việc các ngài bàn - soạn mới có thứ-tự phân-minh, khả - dĩ kết - quả mới được hoàn-hảo.

Lại còn điều quan-trọng hơn nữa, nghĩa là Chính-phủ chỉ mong rằng các ngài nhất-quyết không tưởng đến những sự biện - hiệp tu-lợi, trong bụng đừng có một chút nào suy-nghĩ về ích-lợi riêng cho mình hay cho một nơi nào mà thôi, không nên tưởng rằng mình chỉ là đại-biểu cho một làng mình hay là huyện mình mà thôi, mục-đích chỉ chuyên một nghĩa công-ích cho cả bản-xứ, vô-luận điều gì không phải là công-ích thì đừng có nghe, sau nữa là bỏ ngoài tai những cách hãn-hầu khiến cho các ngài mất công kháng-luận với công-việc của Chính-phủ Bảo-hộ đã định, mà các ngài cũng đừng có quên rằng hễ khi nào mọi người ý-kiến khác nhau thì kết-cục Chính-phủ vẫn có quyền định-đoạt trên hết.

Có được như thế thì mới trọn cái nghĩa-vụ đại-biểu và không phụ lòng tin-cậy của đồng-bào.

Phận - sự các ngài là hết sức giúp Chính-phủ trong cuộc xoay-vấn tiến-hóa mà Chính-phủ đã gây-dựng cho nước các ngài, Chính-phủ vốn đã biết cái trách-nhiệm, cho nên làm sự gì cũng phải giữ mực cẩn-thận, dich-đáng, chẳng bao giờ nghe lời những người sốt-sắng, cái gì cũng muốn làm tức-khắc, cũng chẳng bao giờ quan-tâm đến những người còn lưỡng-lự, còn tiếc-dẽ cái sự về trước, tiếc cái

car, même exagérée, elle présente en définitive moins de dangers que la précipitation. Toute évolution doit s'accomplir sans hâte, par des transformations continues, régulières, à peine perceptibles. Il ne faut pas de bouleversements ni de changements trop brusques, ni de réformes qui choquent violemment les habitudes héréditaires. On ne saurait rompre avec le passé sans risquer de désorienter les esprits. Songez qu'en France huit cents ans se sont écoulés entre l'affranchissement des communes, qui fut notre réforme communale, base et fondement des libertés publiques, et la Révolution qui a marqué l'étendue et les limites de ces mêmes libertés.

Certes, nous ne vous demandons pas de pareils délais ; et nous sommes ici pour nous permettre de doubler les étapes. Mais il s'agit en définitive de vous rendre capables de prendre rang à votre tour parmi les peuples acquis à la civilisation moderne. C'est une œuvre délicate et de longue haleine. Pour la mener à bien il faut se garder de toute impatience, de toute précipitation, de tout entraînement de l'imagination. Il faut éviter de se laisser leurrer par des espoirs chimériques ou des conceptions théoriques irréalisables.

Les réformes successives que nous avons déjà accomplies ont prouvé d'une manière irrécusable notre volonté de guider par les voies les plus sûres votre évolution politique et sociale. Nous vous demandons de continuer à nous manifester votre confiance en nous fournissant avec sincérité toutes les indications, toutes les suggestions que peuvent vous inspirer votre expérience et votre connaissance des hommes et des choses de ce pays.

không nên tiếc. Cái cung-bạc của cuộc xoay - vần thường khó định trước được, nên lại càng phải cẩn-thận lắm. Dẫu có cẩn-thận quá thì càng đỡ xảy ra ngộ-sự về sau, chứ không như cái lỗi làm hấp-tấp. Cuộc xoay-vần tiến-hóa phải có trình-độ, liên-tiếp, thứ-tự, êm-ái như không, chẳng nên thay đổi cái gì kịch-liệt quá, hoặc bất-thần mà làm, hoặc cái gì chệnh-méch quá với thói tục của ông cha để lại. Nếu mà bỏ hẳn thói cũ thì khó tránh khỏi náo-động dân-trí. Các ngài thử nghĩ xem bên Đại-Pháp từ hồi các làng tự-lập, tức là cải-lương hương-chính của người Pháp, cho đến thời Cách-mệnh thì cách nhau hơn tám trăm năm : cải-lương ấy tức là căn-nguyên cơ-chỉ của công-chúng tự-do mà Cách-mệnh tức là định ra được đường đất và giới-hạn các cái tự-do ấy.

Chắc là Chính-phủ chả hẹn với các ngài cái hạn xa-xôi như vậy, vì đã có Chính-phủ giúp đỡ các ngài tiến-hóa cho được gấp bội trình-độ. Rút lại là cốt phải khai-hóa cho nước các ngài cũng được cái vị-trí như các nước văn-minh bây giờ. Đó là một công-việc khó-khăn, và dài đường đất, mà muốn được đến nơi đến chốn, thì phải giới-tâm đừng có một chút nào sốt-sắng hấp-tấp, đừng có tư-tưởng liên-miên, đừng nên ước-ao những việc viển-vông nhất-thiết không thể thực-hành được.

Chính-phủ hiện đã thi-hành cải-lương, hết việc nọ đến việc kia, cứ suy như đây đã đủ có chứng-nghiệm đích-xác cái nhiệt-thành của Chính-phủ chỉ dùng những phương-pháp rất chắc-chắn để mà giúp đỡ các việc khai-hóa về đường chính-trị và xã-hội của các ngài. Vậy thì các ngài cứ việc tin-cậy Chính-phủ, các ngài đã từng trải thông-hiểu nhân-tình thế-cố của bản-xứ, thì hết thấy điều gì lợi-hại cứ việc biện-bạch với Chính-phủ cho thực.

Les bienfaits matériels dus à notre intervention éclatent à tous les yeux. Je n'ai pas besoin de les rappeler. Ce qui apparaît moins, c'est le principe même qui domine toute notre action et la dirige, je veux dire l'effort persévérant vers la vérité et la justice. « Science sans conscience n'est que ruine de l'âme », affirmait notre Rabelais. Les progrès matériel et intellectuel ne sont rien sans le progrès moral.

La civilisation est certes un fait infiniment complexe où entrent de multiples éléments. Sans doute, le développement économique et l'avancement des sciences ont une extrême importance ; il serait vain et dangereux de le méconnaître. L'accroissement du bien-être, l'extension des connaissances humaines, la floraison des lettres et des arts sont des biens infiniment précieux. Mais le fondement de la civilisation, ce qui constitue à la fois sa nécessité, sa noblesse et sa sauvegarde, ce n'est ni la richesse, ni la puissance qu'elle procure, pas même les prestiges d'une vie élégante et raffinée; c'est le souci de la justice. Le progrès véritable, c'est la conquête de la justice.

Voilà le but que nous nous sommes toujours proposé, le but à la poursuite duquel a été consacré le meilleur de nos efforts depuis notre venue dans ce pays, et que nous venons encore d'affirmer dans les actes les plus récents de notre administration.

Chính-phủ sang dày đã làm cho dân những việc ích-lợi về đường sinh-hoạt thì đã hiển-nhiên trước mắt ai cũng trông thấy, chẳng cần kể ra đây nữa. Duy có điều ít hiển-hiện, là cái căn-nguyên các việc của Chính-phủ, nó dẫn đường chỉ hướng cho Chính-phủ, tức là cái lòng kiên-tâm của Chính-phủ chỉ cố sức làm cho đạt tới cái chân-lý và cái công-lý. Xưa RABELAIS tiên-sinh là người Đại-Pháp, có lời cam-quyết rằng: « Cách-trí mà không có lương-tâm thì nó chỉ hại tâm-thần thôi ». Nếu chỉ tiến-bộ về vật-chất và trí-não mà không tiến-bộ về đường tinh-thần thì không phải là tiến-bộ.

Văn-minh là một cái rất phiền-phức và có nhiều mối lằm. Chắc hẳn việc mở-mang đường kinh-tế và việc tiến-bộ về đường khoa-học đều là các việc rất cần. Nói rằng không thì thực là vô-lý và dở. Việc mở-mang cho dân được phong-thịnh hơn, việc khai-hóa dân-trí, việc thịnh-hành văn-chương và mỹ-thuật đều là các mối rất quý-hóa. Nhưng mà cái cốt-cách văn-minh, cái gì là quan-trọng, cái gì làm cho nó có quý-giá đặc-biệt mà vững-bền, không phải là tại giàu-có cường-thịnh, cũng không phải tại cách ăn-ở phong-lưu lịch-sự. Ấy là chỉ bởi cố giữ cho được công-lý. Công-lý có thẳng thì mới thực là tiến-bộ.

Mục-dịch của Chính-phủ vẫn là thế, mà từ khi Chính-phủ sang đây cũng chỉ chuyên-chủ một mục-dịch ấy, xem ngay như công việc của Chính-phủ vừa mới thi-hành thì biết.

Par la réforme communale et par la réforme de la justice indigène, en effet, nous avons voulu établir partout, dans les tribunaux, dans les prétoires et jusque dans les plus humbles villages, le règne de la Loi. Nous avons voulu chasser l'arbitraire, la fantaisie, l'oppression sous toutes leurs formes, pour leur substituer l'ordre, la clarté, la liberté. Tous nos actes tendent à instaurer dans votre pays un état de choses nouveau, où, selon la belle expression d'un grand penseur français « personne ne soit sujet que de la loi et où la loi soit plus forte que personne ».

Messieurs,

Lorsque j'ai pris la direction des services du Protectorat, mon premier soin a été de vous exposer en détail le programme que j'entendais suivre, dans les différents domaines où peut s'exercer utilement l'action administrative. Depuis lors, je n'ai pas manqué, à chaque occasion, de vous faire part des réalisations successivement acquises. Il me suffira donc aujourd'hui de résumer rapidement l'œuvre accomplie depuis votre dernière session.

Je vous en retiendrai tout d'abord des deux grandes réformes évoquées ci-dessus. J'ai eu la satisfaction profonde de les faire aboutir et de préparer les textes qui les ont consacrées.

La réforme communale, que vous aviez vous-mêmes depuis longtemps réclamée, se trouve réglée par les arrêtés du 12 Août 1921 et complétée par ceux du 26 Août 1922. Elle continue à s'étendre avec plein succès. Déjà la presque totalité des villages annamites est dotée d'un conseil administratif élu, et le nombre des budgets communaux dépasse 2.000, pour un total de 1.500.000 piastres.

Vậy như việc cải-lương hương-chính và Nam-án, Chính-phủ chủ-ý là để trong các tòa thẩm-phán, cùng các nha-môn, cho đến cả các xã nhỏ-mọn, việc gì cũng phải cứ luật-lệ làm chủ. — Lấy cái trật-tự, lấy cái tự-do mà triệt bỏ cái thói làm trái phép, làm bậy, cùng những thói ức-chế đủ mọi cách. Những công-việc của Chính-phủ làm chỉ chuyên một mục-đích duy-tân cho nước các ngài được như câu nói cao-kiến của một nhà đại-tư-tướng người Pháp là: « Người ta chỉ phải làm tôi pháp-luật mà thôi, hễ đâu đã có pháp-luật rồi thì chả còn ai mạnh hơn pháp-luật nữa ».

Thưa các ngài,

Khi Bản-chức tới trong-nhậm công việc Chính-phủ Bảo-hộ ở đây, các công việc Bản-chức định làm thế nào về đường tiến-ích mà Chính-phủ có thể làm được, thì trước kia Bản-chức đã giải tỏ với các ngài. Từ khi ấy đã liên-tiếp thực-hành được những việc gì thì mỗi lần được tiếp các ngài, Bản-chức đã nói đề các ngài biết. Nay chỉ nói tổng lại những công việc đã làm được tự kỳ hội-đồng Nghị-viện vừa rồi.

Trước hết Bản-chức hãy nói hai việc cải-lương can-hệ nhất mà Bản-chức vừa kể ở trên này. Các việc này đã lập nên được và đã làm nghị-định thi-hành, thiệt là Bản-chức lấy làm mừng quá.

Nguyên trước Nghị-viện xin cải-lương hương-chính thì ngày mười hai tháng tám năm 1921 hiện đã có nghị-định thi-hành, lại đến ngày hai-mươi sáu tháng tám năm 1923, nghị-định chỉnh-đốn các điều nghị trước. Tự đấy việc cải-lương một ngày một tiến-bộ. Hiện bây giờ gần hết các làng, làng nào cũng có hội-đồng hương-chánh, được hơn hai nghìn (2.000) xã đã lập thành sở chi-thu, tính gộp các sở cộng được một triệu rưỡi đồng bạc (1.500.000 đồng).

Cette réforme était la condition indispensable de beaucoup d'autres qui, sans elle, ne sauraient être réalisées. Elle aura d'abord la plus heureuse influence sur l'éducation civique des Annamites, éducation qui demeure le fondement nécessaire de toute extension ultérieure des libertés publiques. Elle facilitera en même temps le développement des œuvres d'assistance et d'instruction primaire que les ressources du Protectorat ne permettent pas de multiplier dans une proportion adéquate aux besoins reconnus. Enfin, elle rendra possible l'application des prescriptions légales relatives à l'état-civil et à l'immatriculation des terres.

Je n'ai pas besoin d'insister sur la nécessité qui s'impose à tous les Etats organisés de préciser, sans contestation possible, l'identité des personnes et des biens. Or, jusqu'ici les tentatives faites en ce sens ont pratiquement échoué, faute d'organismes compétents et responsables auxquels aient pu être confiés les registres d'inscription. L'institution des conseils administratifs, la préparation spéciale imposée aux secrétaires communaux, enfin les sanctions prévues par le nouveau Code nous donnent maintenant tous les éléments nécessaires pour que l'observation des dispositions de nouveau code civil soit peu à peu imposée partout. Dès le premier janvier prochain, les registres d'état-civil seront ouverts dans toutes les communes pourvues d'un conseil administratif communal. Quant à l'immatriculation foncière, l'expérience qui en est faite dans deux provinces a déjà mis en évidence certaines difficultés d'application auxquelles il fallait remédier avant de songer à en étendre le bénéfice à d'autres régions. D'ailleurs, le cadastre parcellaire se poursuit parallèlement de telle sorte que, dans les délais prescrits, l'ensemble des formalités techniques et administratives pourront être accomplies.

Pour faciliter le fonctionnement du service de la justice, j'avais déjà, l'année dernière, décidé la formation d'un cadre de greffiers

Cải-lương hương - chánh là điều quan-hệ cho nhiều việc cải-lương khác, không thể thì nhưng việc cải-lương khác chẳng thành được. Việc cải-lương hương-chính trước là một cách bổ-ích rất hay cho người An-Nam học tập công-quyền, sau này các sự công-chúng tự-do mở rộng ra được, là cũng bởi các người đã hiểu rõ cái công-quyền của mình. Rồi lại tiện cho đường mở-mang về việc cứu-tế và việc lập các trường sơ-học, vì hiện bây giờ Chính-phủ Bảo-hộ biết rằng thiếu trường, nhưng công-chi của Bảo-hộ không đủ để khuếch-trương cho xiết được. Lại tiện đến cả việc thi-hành các điều-lệ về việc lập sổ hộ-tịch và việc lập sổ địa-bạ.

Phàm các nước có qui-mô, nước nào cũng cần phải lập căn-cước nhân-dân, và tài-sản cho rất đúng để không còn ai cãi được. Bản-chức chả phải nói nhiều về cái mục-đích ấy. Vậy việc lập sổ hộ-tịch, và việc lập sổ địa-bạ cũng đã làm thử, nhưng mà không thành-hiệu; vì chưa có người thạo công việc, đương nổi cái trách-nhiệm để mà giữ các sổ sách ấy. Bây giờ đã có hương-hội, những người thư-ký lại phải học tập công-việc và luật mới đã định cách trừng-phạt, thì đã đủ lẽ mà thi-hành luật hộ mới dần dần khắp cả mọi nơi. Bắt đầu từ mồng một tháng giêng tây sang năm, xã nào có hương-hội thì có sổ hộ-tịch. Còn như việc lập địa-bạ đã làm thử trong hai tỉnh, xem ra còn nhiều điều khuyết-điểm, thì còn phải chỉnh-đốn lại rồi mới có thể thi-hành sang các miền khác được. Và lại việc đặc-điền-thổ từng sở một, cũng làm một lúc với việc làm sổ địa-bạ, thế thì trong cái kỳ-hạn của Nhà-nước đã định tất hai việc ấy đều xong cả.

Đến như việc án, năm ngoái Bản chức đã nghĩ đặt ngạch lục-sự người

indigènes spécialisés. Un pas de plus vient d'être franchi. Les Ordonnances récentes, préparées par mes services et approuvées par le Roi le 7 Juin 1923, ont créé un cadre de mandarins judiciaires, appelés à remplacer les mandarins provinciaux comme assesseurs du juge d'instruction auprès des tribunaux du 2^e degré, qui demeurant cependant présidés par un fonctionnaire ou un magistrat français. Pour que les mandarins judiciaires soient bien préparés à remplir leurs fonctions, il a été stipulé qu'ils seraient recrutés parmi les jeunes Annamites pourvus du diplôme de licencié ou de docteur en droit. Cette mesure apparaît comme l'aboutissement logique de toutes les améliorations apportées par nous dans l'organisation de la justice indigène. Ainsi se trouve réalisée désormais la séparation des pouvoirs administratif et judiciaire, dont le principe généralement adopté constitue la garantie la plus efficace qui puisse être accordée aux justiciables.

En ce qui concerne les réformes administratives proprement dites, l'Ordonnance du 7 juin 1923 complète les arrêtés des 22 et 24 Octobre 1921 et ceux des 1^{er} et 10 Mai 1922. L'ensemble de ces textes règle définitivement le statut des fonctionnaires indigènes du Protectorat. Il été tenu le plus grand compte des observations que vous aviez présentées au sujet du relèvement des soldes des agents subalternes. La diminution des effectifs et l'unification de certaines taxes accessoires ont permis, sans notables dépenses supplémentaires, de donner à ces modestes auxiliaires une rémunération de leurs services convenable et suffisante.

Le développement de l'instruction publique et de l'assistance médicale continue à se poursuivre dans toute la mesure du possible et dans les conditions que j'ai déjà exposées à vos prédécesseurs.

En particulier, l'examen du chapitre du budget consacré à l'instruction primaire fera ressortir à vos yeux les énormes sacrifices

bản-xứ chuyên về việc án, để cho tiện công việc. Thế là chính - đốn thêm được một việc nữa. Ngày mồng bảy tháng sáu năm nay (1923) Hoàng-Thượng chỉ-dụ chuẩn-y lời Bản-phủ xin đặt một ngạch nam-quan-thẩm-phán để sung chức bồi-thẩm hoặc dự-thẩm trong các tòa nhị-cấp thay các quan tỉnh, duy chủ-tòa cứ để nguyên một quan cai-trị hay là quan thẩm-phán người Bảo-hộ. Chỉ-dụ định rằng các viên thẩm - phán tuyển trong các người thanh-niên bản-xứ có bằng luật-khoa cử-nhân, hoặc luật-khoa tiến-sĩ, thế là cốt tuyển lấy người đủ tư-cách cho xứng chức-vụ. Có đặt ngạch thẩm-phán này thì các việc chính-đốn từ xưa đến nay về việc Nam-án mới thực là đến ngày kết-quả. Như vậy việc cai-trị và việc án-từ bây giờ phân-biệt hẳn, đó là cái phương-pháp hành-chính thông-dụng để bảo-thủ công-lý cho dân rất là công-hiệu.

Còn cải-lương về đường cai-trị. Thượng-dụ ngày mồng 7 tháng sáu năm nay (1923) đã bỏ-khuyết các nghị-định ngày 22 và 24 tháng mười năm 1921, mồng 1 và mồng 10 tháng năm năm 1922, định hẳn thể-lệ các ngạch quan-chức An-Nam. Trước các ngài có xin tăng-bổng cho ngạch thuộc-viên thì Chính-phủ cũng đã chăm-chước theo ý các ngài, giảm bớt người làm việc, và đánh đồng một vài hạng thuế công-nhu, lại còn lấy thêm vào công-chi toàn-hạt ít nhiều nữa, thì đã tăng bổng cho các viên ấy một cách dích-dáng.

Về việc học và việc y-tế, Chính-phủ vẫn hết sức mở-mang theo như phương-pháp mà bản-chức đã diễn-giải với Nghị-viện trước.

Riêng về khoản Sơ-học, cứ xem số công-chi thì các ngài mới biết Chính-phủ Bảo-hộ chịu tồn biết là bao nhiêu

entre les écoles, suivant qu'elles étaient entretenues par le budget local ou par les fonds de concours. Il ne doit plus y avoir que des écoles subventionnées auxquelles est affecté un cadre unique de moniteurs, jouissant des mêmes droits et des mêmes garanties, quels que soient les établissements dans lesquels ils enseignent. Cette mesure, en relevant la situation des maîtres dans les petites écoles rurales, contribuera à faciliter et à améliorer leur recrutement. Il n'en résultera cependant, ainsi que vous vous en convaincrez par l'examen du budget, aucune surcharge pour les habitants. La quote-part qu'ils versent au titre des fonds de concours sera simplement rattachée aux dépenses ordinaires, au titre « remboursement par les villages d'une partie des dépenses de l'enseignement ». Il s'agit d'un simple jeu d'écritures, et le coût de cette réorganisation sera supporté en entier par le Budget local.

Le développement de l'assistance médicale suit son cours régulier ; chaque année s'ouvrent des maternités et des infirmeries nouvelles, soit au compte du budget local, soit au compte de certains villages qui acceptent d'assumer la charge de construire eux-mêmes et d'entretenir de petites formations sanitaires. Le personnel européen et indigène s'accroît peu à peu et j'espère que bientôt chaque province formera une circonscription médicale pourvue d'un médecin français.

L'amélioration du bien-être matériel des populations n'a pas non plus été négligée. Les services économiques sont maintenant, tous ou à peu près tous, dotés de moyens d'action suffisants, tant pour le personnel que pour le matériel.

Les instructions données pour assurer la protection du bétail contre les épizooties paraissent avoir été comprises par les propriétaires ruraux. Leur application rencontre de jour en jour moins de difficultés à mesure que la population saisit mieux leur utilité. Sans doute il n'est pas possible d'empêcher rigoureusement l'éclosion des maladies ; mais il est maintenant démontré que l'on parvient

đã bãi cái lệ trước phân - biệt trường của Bảo-hộ chi - cấp với trường của các làng góp tiền chi - cấp, và định rằng tự - hậu góp cả lại làm trường công-trợ, mà các trợ-giáo lập riêng thành một ngạch, lương-bổng như nhau, ở trường nào cũng thế. Việc cải-lương này vừa thêm quyền-lợi cho các trợ-giáo các trường ở hương-thôn, vừa dễ cho việc tuyển-bổ và lại được người dịch - đáng hơn. Tuy vậy mà không tốn thêm gì cho dân, các ngài cứ xem sổ chi-thu thì biết. Cái tiền của dân góp bây giờ gọi là tiền trợ - công - thu thì biên cả vào mục thường-hạng-chi - tiêu gọi là « tiền của các xã bồi trả một phần chi - tiêu về việc học ». Thế là chỉ thay đổi cái nét bút mà thôi, còn thì việc chính-đồn này có tốn thêm bao nhiêu công-chi toàn-kỳ chịu cả.

Việc y-tế vẫn tuần - tự mở rộng thêm ; mỗi năm lại đặt thêm nhà hộ-sản và nhà thương mới, hoặc về sổ công - chi Bắc-kỳ chi - cấp, hoặc của các xã xuất tiền làm lấy và chi - cấp lấy. Y-sư người Pháp và người bản-xứ dần dần một ngày một thêm ra, Bản-chức ước-ao rằng chả mấy nổi mỗi tỉnh sẽ có một viên y-sư người Pháp.

Việc tiến-bộ về đường sinh-hoạt của nhân-dân cũng không bỏ nhãng chút nào. Hiện bây giờ các sở kinh-tế hầu hết đã có đủ người và đủ đồ dùng.

Trong các hương - thôn, những người nuôi giống súc-sản xem ra cũng đã hiểu rõ cách-thức của Chính-phủ bảo-ban dê mà phòng-giữ bệnh dịch-tễ các giống súc. Nhân-dân một ngày một hiểu rõ cái ích-lợi việc đề-phòng thì thi - hành việc ấy lại càng dễ lắm. Đã đành là không thể triệt hẳn không cho bệnh sinh ra nữa, nhưng mà bây

assez rapidement à en arrêter l'extension, à circonscrire et à isoler les foyers d'infection, quand les prescriptions des règlements sanitaires sont observées, Aussi pouvons-nous enregistrer avec satisfaction une diminution sensible de la mortalité ; la vigilance et le dévouement des vétérinaires français et indigènes ont contribué pour la plus large part à amener les résultats constatés. Il seraient encore meilleurs si les propriétaires d'animaux se montraient plus dociles à suivre les méthodes thérapeutiques qui leur sont conseillées. La déclaration des cas de maladie, l'isolement des bêtes contaminées, même quand ils sont rigoureusement appliqués, ne suffisent pas pour garantir le cheptel. Vous avez vous-mêmes, par un vœu déposé l'année dernière, demandé que les médicaments nécessaires soient distribués partout en quantité suffisante. Encore faudrait-il qu'ils fussent acceptés et employés par les propriétaires indigènes, ce qui n'est pas toujours le cas. Il importe donc que vous fassiez auprès de vos mandants une propagande active et raisonnée pour les amener à suivre plus volontiers les indications des agents du Service vétérinaire. Je vous ai fait distribuer à ce sujet une notice que je vous demande de vouloir bien répandre et commenter le plus largement possible.

Je vous signale enfin que j'ai fait approuver la construction d'un laboratoire vétérinaire local, destiné à nous apporter une aide efficace dans la lutte entreprise contre les épizooties.

Les crédits affectés aux Services Agricoles marquent également une légère augmentation. Nous achèverons incessamment la mise au point de la Station de Phu-tho, où sont poursuivies les études relatives à la culture du thé, du café, des arbres à huile, et à la préparation de ces divers produits.

giờ đã chứng - nghiệm được rằng đề-phòng cần - thận thì cái bệnh không lan ra được nữa, chỗ nào đã có thì chỉ một chỗ ấy mà thôi, mà cũng mau hết. Thế cho nên bây giờ đã thấy cái nạn toi súc - sản cũng đỡ nhiều, vậy ta cũng nên mừng. Kết-quả được như thế, phần nhiều là nhờ ở các viên thú-y người Pháp và người bản-xứ giúp đỡ hết sức. Giá mà các chủ nuôi giống súc biết nghe theo y như phương-dược của sở thú-y bảo, thì cái kết-quả lại còn công-hiệu nhiều hơn nữa. Tuy rằng khi có bệnh dịch thì phải khai và những con vật bị bệnh nhốt riêng một nơi, hai cách ấy đều theo y như điều-lệ, cũng chưa đủ mà giữ-gìn trọn vẹn cho các súc-vật. Năm ngoài tự các ngài xin với Chính-phủ phát đủ thuốc tiêm phòng-dịch cho khắp mọi nơi. Nhưng mà cần phải làm sao cho người An-Nam tin dùng cái thuốc ấy, hiện bây giờ thường vẫn chưa tin. Thế thì các ngài phải nên chăm giảng-dụ để những chủ nuôi súc-vật tin theo lời bảo ban của các viên thú-y. Bản-chức đã phát cho mỗi ngài một bản nói về cách đề-phòng dịch-tễ súc-vật, thì xin các ngài thông-dạt cho dân làng và giảng-nghĩa cho rõ kỹ.

Bản-chức lại nói để các ngài biết rằng : Bản-chức đã xin lập một phòng thí-nghiệm các phương-dược về việc thú-y cho cả toàn-kỳ để giúp đỡ việc đề - phòng các bệnh dịch-tễ súc-vật cho được công-hiệu, thì Chính-phủ đã y cho rồi.

Các khoản chi-tiêu về việc canh-nông cũng có thêm lên một ít. Sở thí-nghiệm canh-nông ở Phú-tho đã lâu nay khảo-sát về việc trồng chè, cà-phê, và các cây có dầu cùng cách chế-hóa các thứ cây ấy thì nay đã sắp thành-hiệu.

Le développement des stations de grainage et l'extension des magnaneries modèles permettront d'augmenter encore la production séréricole ; dès l'année prochaine 7 millions de pontes seront mises à la disposition des éleveurs et ce nombre s'accroîtra progressivement. La soie constitue un élément important de prospérité et les prix avantageux actuellement pratiqués doivent encourager planteurs et éleveurs à intensifier leur production.

D'autre part, afin de perfectionner l'éducation agricole des populations rurales, trop attachées à la routine des errements ancestraux, nous poursuivons l'installation des champs de démonstration expérimentale où cultivateurs, fonctionnaires indigènes, élèves des écoles, pourront venir se rendre compte par eux-mêmes des résultats qu'on peut obtenir par des méthodes de culture appropriées, par l'usage rationnel des engrais, surtout par la sélection des semences. En fin de session, je vous demanderai de consacrer quelques instants à la visite du Musée commercial où vous verrez le fonctionnement des appareils Certani et où des photographies comparées vous feront apprécier la meilleure venue des cultures sélectionnées. Il faut arriver à généraliser l'emploi de ces semences ou plutôt l'habitude qu'ont déjà prise certains cultivateurs de la province de Hadong en particulier, de ne repliquer que des *ma* provenant des semences sélectionnées.

Enfin, pour en terminer avec les questions agricoles, j'attire encore une fois votre attention sur la nécessité de respecter et de protéger la forêt. Vous savez combien la consommation du bois tend à s'intensifier avec le développement des diverses industries locales. Il faut que les ressources forestières soient exploitées rationnellement et que le reboisement soit poursuivi avec opiniâtreté. L'intérêt général est ici d'accord avec l'intérêt particulier, car la forêt peut devenir une source de revenus intéressants aussi bien pour les particuliers que pour les villages.

Các sở lấy trứng ngải và các nhà nuôi tằm qui-thức đều mở rộng ra thì lại có thể gây ra được nhiều tơ kén ; sang năm đã có thể phát cho người nuôi tằm bảy triệu lá trứng ngải ; và cái số ấy dần-dần thêm lên. Tơ lụa là một mối can-hệ cho đường thịnh-vượng mà bây giờ tiêu-thụ được giá cao, thế là đủ khích-khuyến những người giồng dâu nuôi tằm mở-mang thêm cái nguồn lợi của mình.

Đến như việc canh-nông, nhân-dân vẫn còn lằm, theo thói cũ, vậy muốn chỉnh-đốn lại việc ấy, Chính-phủ hiện đang lập trường thí-nghiệm ; hoặc người điền-gia, hoặc quan-chức bản-xứ, hoặc học-trò các trường có thể đến tận nơi mục-kích xem cái cách giồng hợp-thức, cái cách khéo dùng đồ bón, nhất là cách chọn hạt giống, thì biết kết-quả của các cách ấy hay hơn thế nào. Xong kỳ hội-đồng này xin các ngài đề một vài chút thì-giờ đi xem viện Thương-mại Bảo-tàng, các ngài xem cách dùng các máy của nhà Certani chế-tạo và coi các bức ảnh so-sánh các cây lúa thì sẽ hiểu cái phương-pháp chọn hạt giống để gieo mạ thì cấy lúa tốt đẹp biết chừng nào. Vậy phải nên thông-dụng cái cách chọn hạt giống và phải nên quảng-cáo cho nhiều người biết mà theo cái cách của phần nhiều các điền-gia, như trong tỉnh Hà-đông, chỉ cấy những mạ nào do đã chọn hạt giống trước.

Nói cho hết lẽ trong việc canh-nông, Bản-chức lại nhắc lại các ngài về việc cần phải chăm-nom giữ-gìn các rừng. Các ngài cũng biết rằng các công-nghệ của bản-xứ một ngày một tiến-bộ thì các thứ gỗ tiêu-thụ cũng một ngày một tăng lên. Vậy thì các thứ lâm-sản phải lấy cho hợp-thức, và cái việc giồng lại rừng cũng phải làm cho hết sức. Việc này thì công-lợi với tư-lợi cũng tương đàng, bởi vì rừng là một mối sản-lợi cho tư-gia cũng lại là một mối sản-lợi cho các xã.

J'ai fait rédiger à votre intention une notice qui renouvelle les recommandations que j'ai déjà adressées sous plusieurs formes, soit aux mandarins, soit aux villages, soit aux élèves des écoles. Je vous prie de méditer et de propager parmi vos compatriotes les conseils qui y sont donnés.

Les derniers chapitres du budget qui vous seront soumis et qui concernent les travaux publics témoignent des efforts faits par le Protectorat pour améliorer l'outillage économique du pays. Le programme d'ensemble que j'ai prescrit d'établir l'an dernier se réalise par tranches successives dont l'importance n'est mesurée que par le montant des disponibilités budgétaires. C'est en particulier à l'extension du réseau routier, encore insuffisant, que sont affectés des crédits dont la valeur a doublé depuis deux ans ; il serait nécessaire que cet effort continue encore pendant quelques exercices. Par ailleurs, vous savez que le budget général contribue amplement à l'exécution des travaux d'hydraulique agricole. Après les canaux de Vinh-Yên, inaugurés il y a quelques mois, ceux du Sông Cầu sont commencés ; le projet relatif au casier de Késat est en cours d'adjudication ; enfin l'étude des irrigations qui intéressent la province de Sontay va être entreprise.

D'autres questions qui ont retenu votre attention et qui ont fait l'objet des vœux déposés depuis ces dernières années ont été résolues dans le sens de vos indications on sont en voie de réalisation. Telles sont par exemple celles qui ont trait à la fabrication des sapèques, au régime des abattoirs, à la navigabilité du Canal des Bambous, à l'augmentation du nombre des membres indigènes des Chambres de Commerce et d'Agriculture. Quant aux Monts-de-piété dont vous aviez demandé l'ouverture dans différents chefs-lieux de province, l'un fonctionne déjà à Nam-dinh et l'installation d'un second à Haiduong est en cours d'étude.

Bản-chức đã sức kê ra thành một bản đề các ngài xem, bản kê ấy thuật lại những cách-thức của Bản-chức dặn bảo các quan An-nam, cùng các xã, và học-trò các trường. Xin các ngài suy nghĩ cho kỹ các lời của Bản-chức dặn bảo và giảng-dụ cho dân làng tuân theo.

Trong những khoản dự-trù mà Chánh-phủ giao cho các ngài xét, có mấy khoản cuối cùng thuộc về công-chánh cũng đã hiểu xác rằng Nhà-nước Bảo-hộ cố sức mở rộng các công cuộc về đường kinh-tế cho bản-xứ. Năm ngoái Bản-chức đã sức trừ-tính các việc nên làm, vậy thì các việc ấy cứ tùy số tiền trừ-tiểu thứ-tự mà thi-hành. Phần nhiều những tiền trừ-tiểu dùng về việc mở rộng đường-sá, hiện bây giờ đường-sá còn ít, hai năm nay cái tiền chi-tiểu về việc mở đường đã gấp hai mọi năm trước rồi, và còn phải phitốn như thế trong mấy năm nữa. Và lại các ngài cũng biết rằng về các công cuộc giữ nước cho dân làm ruộng thì cũng nhờ có tiền của công-chi Đông-Pháp giúp đỡ nhiều ; việc khai sông trong tỉnh Vĩnh-yên đã hoàn-công mà vừa khánh-thành được mấy tháng nay, bây giờ đã khởi-công khai máng nước ở miền sông Cầu ; các việc công-chức về miền Kê-sắt hiện đương cho thầu ; còn việc khai thủy-đạo cho tỉnh Sơn-tây thì sắp cho các viên kỹ-sur đi thăm xét.

Còn nhiều việc khác các ngài đã chú-ý và đã có lời thỉnh-cầu mấy năm trước, thì Chính-phủ đã theo ý các ngài, có việc đã thi-hành rồi, có việc còn đương làm. Như việc đúc tiền đồng, việc chỉnh-đốn lại các lò sát sinh, khai sông Luộc, tăng thêm số nghị-viên bản-xứ các phòng Thương-mại và Canh-nông. Các ngài lại xin mở nhà cầm đồ trong mấy tỉnh-ly, hiện tại Nam-dinh thành-phố đã có một nhà cầm đồ, Chính-phủ lại còn đang trừ nghĩ lập một nhà nữa ở Hải-dương.

Tel a été dans ses grandes lignes le bilan de l'activité administrative depuis votre dernière session. Si j'ai pris soin de rappeler, à propos de chacune des réformes réalisées ou en préparation, la part d'initiative qui vous revient, c'est afin que vous puissiez être convaincus — comme tout homme de bonne foi doit l'être — de l'importance qu'attache l'Administration à vos délibérations et du souci constant qu'elle manifeste de suivre vos suggestions toutes les fois qu'elle en reconnaît l'intérêt et l'utilité. Vous devez donc non seulement ne pas craindre d'exposer votre sentiment sur les mesures qui sont soumises à votre examen, mais vous faire l'écho fidèle des désirs et des aspirations de vos compatriotes. sûrs que vous serez écoutés quand l'intérêt général vous inspirera.

Messieurs,

Il y a juste dix ans que fut inaugurée la première session de l'assemblée réorganisée. Je ne veux pas vous retenir trop longtemps en rappelant toutes les améliorations qui ont été étudiées et réalisées pendant cette courte période, en parfait accord avec vous. Je me bornerai à citer les dernières et les plus importantes, qui ont trait à la réorganisation de la commune annamite, à la création des budgets communaux, à la réorganisation du service de la justice indigène, enfin à l'institution de l'Etat-Civil et du Cadastre. Toutes ces réformes, soit qu'elles soient achevées ou seulement commencées, forment dès maintenant un ensemble cohérent et à peu près complet. Il s'agira désormais de les mettre en pratique et de les faire entrer dans les mœurs. C'est la partie la plus difficile de notre tâche commune et c'est justement celle où votre action doit prendre une importance prépondérante. Vous avez la faculté d'assurer, si vous le voulez, le succès de toutes ces mesures à la préparation desquelles vous avez participé.

Ấy là đại-dề công việc của Chính-phủ đã làm từ kỳ hội-dồng Nghị-viện năm ngoái đến giờ. Các ngài đã có công sáng-nghị về các việc chỉnh-dốn hiện đã thi-hành rồi hay là sắp thi-hành. Bản-chức nhắc lại chú-ý là đề cho các ngài biết rằng Chính-phủ bao giờ cũng đề tâm đến lời nghị-luận của các ngài, bao giờ cũng nghĩ đến cái ý-kiến của các ngài, mà nếu xét rằng các ý ấy có ích-lợi cho dân thì bao giờ Chính-phủ cũng thi-hành ngay. Người nào mà thành-thực thì cũng phải biết ý-hướng của Chính-phủ như thế. Và lại các ngài đã biết rằng cứ lấy cái lòng công-ích mà nghị-luận thì bao giờ Nhà-nước cũng nghe. Vậy thì các ngài chẳng những phải cứ thật mà trình bày hết lẽ về các vấn-dề Nhà-nước giao cho xét, mà lại phải tỏ bày với Nhà-nước các điều sở-ước sở-nguyện của các người đồng-bào nữa.

Thưa các ngài,

Nghị-viện nay đã chỉnh-dốn lại rồi, từ khi họp lần đầu cho đến giờ vừa đúng mười năm. Trong cái thời-kỳ ngắn ấy Chính-phủ đã hợp-ý với các ngài mà xem xét cùng thi-hành được nhiều điều bổ-ích lắm, nhưng kể lai-lich về các công-cuộc ấy thì khi dài quá, vậy Bản-chức chỉ kể lại những công cuộc vừa mới thi-hành và quan-trọng nhất, như là việc cải-lương hương-chính, việc lập sổ chi-thu các xã, việc chỉnh-dốn Nam-án, sau nữa là việc lập sổ hộ-tịch và việc đặc-diền. Các công cuộc cải-lương ấy hoặc đã thi-hành rồi hoặc mới khởi thi-hành, thì từ giờ sẽ thành ra một cái toàn-thể liên-lạc với nhau mà đã hơi tiềmtiệm đủ. Vậy điều-lệ có đủ cả rồi, chỉ còn việc thi-hành cùng là việc khiến cho thói tục quen dùng các lệ ấy. Đó là một việc rất khó-khẩn cho Nghị-viện cùng Chính-phủ. Bây giờ tất là phần của Nghị-viện phải cố sức giúp việc thi-hành ấy cho được thành-hiệu. Vì rằng trước kia Nghị-viện đã giúp về việc sáng-lập các điều-lệ ấy, thì việc

Vous devez donc vous efforcer d'amener peu à peu vos compatriotes à en apprécier les avantages et à s'y soumettre volontiers. Votre influence, vos conseils et vos exemples en avanceront singulièrement la réalisation complète, si vous savez comprendre votre devoir comme vos prédécesseurs l'ont fait dans cette enceinte et si vous continuez comme eux à apporter à l'Administration, en toute circonstance, un concours éclairé, dévoué, efficace. Votre assemblée a prouvé son utilité par les résultats obtenus, comme jadis Diogène prouvait le mouvement en marchant. Et si nous n'avons pas toujours, vous et nous, satisfait certaines impatiences, c'est que nous n'avons pas consenti à abandonner le domaine des faits pour nous lancer dans l'utopie, c'est que nous n'avons jamais perdu de vue le sens de la réalité, le simple bon sens. Nous avons cherché à suivre fidèlement la règle posée par le philosophe latin : « Si vous voulez que tout vous soit soumis, soumettez-vous d'abord vous-même à la raison ». Mais, si nous nous sommes fait aux yeux de certains une idée trop modeste de notre rôle, du moins l'avons-nous rempli. Nous avons avancé d'une marche prudente, lente, mais sûre. Nous avons cependant accompli, sans bruit, quelques réformes dont l'influence certaine se manifestera heureusement sur les destinées de votre pays.

thi-hành được thành-hiệu thế nào tất cũng do ở cái công của Nghị-viện sau này.

Các ngài phải cố sức giảng - dụ cho các đồng-bao dần-dần biết điều lợi-ích của các lệ ấy để cho ai nấy đều vui lòng mà tuân theo. Việc thành-hiệu ấy là do ở cái thành-vọng của các ngài, cùng các lời hiểu-dụ và cái gương sáng của các ngài. Các ông Nghị-viện trước đã hiểu rõ chức-vụ của Nghị-viện cho nên việc gì cũng thanh-bảo, nếu các ngài cũng hiểu chức-vụ như các ông ấy thì tất các việc muốn thi-hành bây giờ chắc là kết-quả hay. Thế thì các ngài há chẳng đem cái tài thông - minh, cái bụng thành-thực mà giúp đỡ Chính - phủ trong mọi việc cho được công-hiệu như các ông nghị-viện trước ru ? Khi xưa Diogène tiên-sinh là một nhà triết - Hi-lạp muốn chứng tỏ về lý-thuyết tự-động thì đứng dậy mà đi đi lại lại ; nay nghị-viện đã làm được nhiều việc mà chứng tỏ rằng nghị-viện rất có ích-lợi, tuy cũng có đôi khi chính-phủ cùng Nghị-viện không theo ý-kiến của một vài người sốt-sắng không nghĩ chín, là vì chúng ta không bao giờ bỏ cái đường thực-sự mà đi vào cái đường tư-lưỡng hư-không ; là vì chúng ta không bao giờ bỏ những cái nghĩa sự thực tức là lẽ phải thường, là vì chúng ta chỉ theo cái lời huấn-ngôn của một nhà-triết-học La-mã như thế này : « Muốn cai-quản mọi sự thì trước tiên hãy phải phục-tòng cái chính-lý đã ». Cũng có kẻ cho rằng Nghị-viện ta làm công việc không được xuất-sắc lắm, tuy vậy mặc lòng, trong các sự-vụ của Nghị-viện việc nào làm cũng chu-tất. Ta bước đi tuầu-tự, dù có chậm nhưng mà chắc - chắn và vững-vàng. Ta vẫn cứ êm-dềm mà cải - lương được nhiều việc, những công-cuộc ấy chắc có ảnh-hưởng sâu xa về hậu-vận của Việt-Nam.

(Bản dịch của phủ Thống-sứ)